

ĐÔ THỊ HÓA VÙNG TÂY NGUYÊN: THỰC TRẠNG VÀ XU HƯỚNG

PGS.TS HOÀNG BÁ THỊNH

Chủ nhiệm đề tài TN3/X15 - Chương trình Tây Nguyên 3

Việt Nam đang bước vào giai đoạn quan trọng của quá trình đô thị hoá tương ứng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) hiện nay, tỷ lệ đô thị hoá đạt 33,47% (Bộ Xây dựng, 2013). Trong bối cảnh đổi mới của đất nước, những năm qua ở vùng Tây Nguyên đã diễn ra quá trình đô thị hoá với những sắc thái riêng. Trên cơ sở dữ liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, kết hợp với số liệu thống kê của các tỉnh Tây Nguyên, bài viết đề cập đến thực trạng quá trình đô thị hoá vùng Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới đất nước. Đây cũng là những kết quả chính của đề tài TN3/X15 thuộc Chương trình Tây Nguyên 3.

Số đơn vị hành chính, dân số và diện tích các tỉnh Tây Nguyên

Tây Nguyên là vùng có mật độ dân số thấp nhất cả nước (98 người/km²). Số đơn vị hành chính của các tỉnh vùng Tây Nguyên được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1: số đơn vị hành chính các tỉnh vùng Tây Nguyên, tính đến 31.12.2012

Tỉnh	Tổng số	Chia ra		
		Phường	Thị trấn	Xã
Kon Tum	97	10	6	81
Gia Lai	222	24	12	186
Đắk Lắk	184	20	12	152
Đắk Nông	71	5	5	61
Lâm Đồng	148	18	12	118

Nguồn: tác giả lập bảng dựa trên số liệu của Cục Thống kê các tỉnh, 2013

Bảng trên cho thấy, Gia Lai và Đắk Lắk là hai tỉnh có số lượng đơn vị hành chính nhiều nhất, ít nhất là Đắk Nông. Điều này có thể giải thích do điều kiện địa lý tự nhiên và dân số, nên số đơn vị hành chính các tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk nhiều hơn từ 2 đến 3 lần so với Đắk Nông và Kon Tum. Bảng 2 cho thấy diện tích tự nhiên, dân số trung bình và mật độ dân số của các tỉnh vùng Tây Nguyên.

Bảng 2: diện tích, dân số và mật độ dân số các tỉnh Tây Nguyên, năm 2012

Tỉnh	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Kon Tum	9.869,61	462.394	48
Gia Lai	15.536,92	1.342.696	86,42
Đắk Lắk	13.125,37	1.796.666	136,88
Đắk Nông	6.515,60	543.200	83
Lâm Đồng	9.773,54	1.218.691	124

Nguồn: tác giả lập bảng dựa trên số liệu của Cục Thống kê các tỉnh, 2013

Bảng 2 cho thấy, Kon Tum là tỉnh có mật độ dân số thấp nhất, với 48 người/km², trong khi đó mật độ dân số của Đắk Lắk cao gấp gần 3 lần với 136,88 người/km², Lâm Đồng là tỉnh có mật độ dân số cao thứ hai trong các tỉnh vùng Tây Nguyên.

Thực trạng quá trình đô thị hoá vùng Tây Nguyên

Số lượng và quy mô đô thị hóa vùng Tây Nguyên

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, vùng Tây Nguyên có 3 thành phố, 6 thị xã và 48 thị trấn với dân số đô thị là 1.44.835 người. So sánh quá trình đô thị hóa các địa phương trong vùng Tây Nguyên cho thấy, có sự phát triển không đồng đều giữa 5 tỉnh, cả về số lượng đô thị và



Làm việc với lãnh đạo địa phương về đô thị hoá Tây Nguyên

mức độ đô thị hoá. Về số lượng, hai tỉnh Kon Tum và Đắk Nông chỉ có 1 thị xã, trong khi Gia Lai có 1 thành phố và 2 thị xã, còn hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng đều có 1 thành phố và 1 thị xã (bảng 3).

Bảng 3: số lượng đô thị các tỉnh vùng Tây Nguyên, 2012

Tỉnh	Thành phố	Thị xã	Huyện, thị trấn
Kon Tum		01 (Kon Tum)	06 (Đăk Glei, Ngọc Hổ, Đăk Tô, Kon Rẫy, Đăk Hà, Sa Thầy)
Gia Lai	01 (Pleiku)	02 (An Khê, Ayun Pa)	12 (KBang, Đăk Đoa, Chư Păh, Ia Grai, Mang Yang, Kông Chro, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Sê, Kông Pa, Phú Thiện, Chư Puh)
Đăk Lắk	01 (Buôn Ma Thuột)	01 (Buôn Hồ)	12 (Ea H'leo, Ea Súp, Cư M'gar, Krông Búk, Krông Năng, Ea Kar, M'Đrăk, Krông Bông, Krông Pắc, Krông A Na, Lắk, Cư Kuin)
Đăk Nông		01 (Gia Nghĩa)	07 (Đăk Glong, Cư Jút, Đăk Mil, Krông Nô, Đăk Song, Đăk R'Lấp, Tuy Đức)
Lâm Đồng	01 (Đà Lạt)	01 (Bảo Lộc)	10 (Đam Rông, Lạc Dương, Lâm Hà, Đơn Dương, Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lâm, Đà Huoi, Đa Tênh, Cát Tiên)
Cộng	3	6	47

Nguồn: tác giả lập bảng dựa trên số liệu của Cục Thống kê các tỉnh, 2013

Về tỷ lệ đô thị hóa ở các tỉnh Tây Nguyên, mức độ đô thị hóa cao nhất là tỉnh Lâm Đồng (38,13%), thứ hai là Kon Tum (35,01%), tiếp theo là Gia Lai (29,36%), Đắk Lắk (24,07%) và thấp nhất là Đắk Nông (14,74%) (bảng 4).

Bảng 4: dân số đô thị các tỉnh Tây Nguyên, 2012

Tỉnh	Dân số toàn tỉnh	Dân số đô thị	Dân số đô thị/dân số tỉnh (%)
Kon Tum	462.394	161.895	35,01
Gia Lai	1.342.696	394.197	29,36
Đăk Lắk	1.796.666	432.458	24,07
Đăk Nông (2009)	489.392	72.154	14,74
Lâm Đồng (2011)	1.218.691	464.715	38,13

Nguồn: tác giả tính toán dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê, 2010

Phân tích quy mô đô thị trung bình năm 2009 và tốc độ tăng trưởng đô thị từ năm 1999 đến năm 2009, theo loại hình đô thị, cho thấy như sau:

Bảng 5: quy mô đô thị trung bình năm 2009 và tốc độ tăng trưởng đô thị trong thời kỳ 1999-2009 vùng Tây Nguyên

Loại đô thị	Số lượng đô thị	Quy mô trung bình (người)	Tăng trưởng đô thị (%)
Đô thị loại 2	2	265.711	2,7
Đô thị loại 3	2	175.867	2,2
Đô thị loại 4	4	100.364	- 0,9

Nguồn: World Bank, 2011

Bảng 5 cho thấy, vùng Tây Nguyên chưa có đô thị loại 1, và quy mô dân số tăng theo loại hình đô thị: đạt chuẩn đô thị càng cao thì quy mô dân số càng lớn và ngược lại. Điều này dẫn đến mật độ dân số ở các đô thị lớn cao hơn mật độ dân số ở các đô thị nhỏ.

Cấu trúc dân số đô thị theo giới tính được thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6: dân số đô thị các tỉnh Tây Nguyên theo giới tính, 2009

Tỉnh	Chung	Nam	Nữ
Kon Tum	144.166	71.967	72.199
Gia Lai	364.064	181.432	182.632
Đăk Lắk	415.881	206.657	209.224
Đăk Nông	72.154	37.593	34.561
Lâm Đồng	448.570	218.878	229.692

Nguồn: tác giả lập bảng dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê, 2010

Bảng 6 cho thấy, phụ nữ chiếm 50,4% dân số đô thị của vùng Tây Nguyên, nhiều hơn 0,8% so với nam giới trong dân số đô thị. Trong 5 tỉnh, duy nhất có tỉnh Đắk Nông là nam giới nhiều hơn nữ giới. Việc xem xét cơ cấu giới tính trong dân số giúp chúng ta

có thể sử dụng và phát huy đặc điểm nguồn nhân lực, phát triển ngành nghề phù hợp với vai trò của phụ nữ và nam giới ở từng địa phương.

Đô thị hóa vùng Tây Nguyên trên bản đồ đô thị hóa của cả nước

Số liệu đô thị hóa từ kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 cho thấy: vùng Tây Nguyên không phải là vùng đô thị hóa chậm. Cụ thể, tỉnh Lâm Đồng đứng ở vị trí thứ 10 trong 10 tỉnh có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất cả nước (Đà Nẵng: 86,9%; Tp Hồ Chí Minh: 83,2%; Tp Cần Thơ: 65,8%; Quảng Ninh: 50,3%; Bà Rịa - Vũng Tàu: 49,8%; Hải Phòng: 46,1%; Hà Nội: 40,8%; Khánh Hòa: 39,7%; Bình Thuận: 39,4%; Lâm Đồng: 37,9%). Kon Tum với 33,8% đô thị hóa là tỉnh đứng vị trí thứ 13 trên phạm vi cả nước về đô thị hóa, xếp sau Thừa Thiên Huế và Ninh Thuận đều có tỷ lệ 36,1%. Gia Lai với 28,6% đô thị hóa, xếp thứ 16 sau Đồng Nai 33,2% và Bình Dương 29,9%. Đắk Lắk với 22,5%, đứng vị trí thứ 24/63 tỉnh, thành phố về đô thị hóa, tiếp sau các tỉnh: An Giang: 28,4%; Bình Định: 27,8%; Quảng Trị: 27,6%; Kiên Giang: 26,9%; Bạc Liêu: 26,3%; Thái Nguyên: 25,6%; Bắc Ninh: 23,6%. Đắk Nông là tỉnh có tỷ lệ đô thị hóa thấp nhất vùng Tây Nguyên, với 14,8%, nhưng cũng là tỉnh có tỷ lệ đô thị hóa xếp thứ 48/63 tỉnh, thành phố của cả nước. Đắk Nông còn đứng trên cả những tỉnh ở vùng đồng bằng sông Hồng, như: Hà Nam: 9,8%; Thái Bình: 9,9%; Hưng Yên: 12,3%. Đồng thời cũng có tỷ lệ đô thị hóa cao hơn các tỉnh ở vùng khác, như: Thanh Hóa: 10,4%; Nghệ An: 12,6%; Hà Tĩnh: 14,6%; Quảng Ngãi: 14,7%. So với các vùng KT-XH khác trên phạm vi cả nước, mức độ đô thị hoá vùng Tây Nguyên ở mức trung bình, đứng vị trí thứ 3/6 vùng KT-XH của cả nước, với 28,2% dân số sống ở đô thị. Mặc dù thấp hơn tỷ lệ đô thị hóa trung bình của cả nước là 1,4% nhưng tỷ lệ đô thị hoá vùng Tây Nguyên cao hơn 3 vùng khác là: vùng Trung du và miền núi phía Bắc (16%), vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (24,1%); vùng Đồng bằng sông Cửu Long (22,8%) và chỉ kém mức độ đô thị hoá của vùng Đồng bằng sông Hồng (29,2%) và vùng Đông Nam Bộ (57,1%).

Nghiên cứu cho thấy, quá trình đô thị hoá vùng Tây Nguyên chịu tác động của một số yếu tố quan trọng, như: quá trình công nghiệp hoá không chỉ góp phần tăng trưởng kinh tế, thay đổi cơ cấu nghề nghiệp mà còn thúc đẩy quá trình đô thị hoá, đặc điểm này cũng thể hiện ở vùng Tây Nguyên, năm 2010 với 8 khu công nghiệp thuộc 4 tỉnh, tổng diện tích 1.261 ha. Chiến lược phát triển KT-XH của vùng Tây Nguyên và địa

phương cũng là yếu tố quan trọng tác động đến quá trình đô thị hoá vùng Tây Nguyên những năm qua. Trên cơ sở định hướng phát triển vùng Tây Nguyên mà từng địa phương có kế hoạch phát triển cho mình, với những bước đi ưu tiên cho từng lĩnh vực cụ thể, trong đó có đô thị hóa. Bên cạnh đó, di dân cũng là một yếu tố tác động đến quá trình đô thị hoá. Vùng Tây Nguyên là một trong những vùng có luồng di dân đến khá đông trong những năm qua. Đặc điểm di cư trong nước của Việt Nam là các tỉnh có mức độ đô thị hoá cao thì có mức độ nhập cư cao.

Bảng 7: di cư trong 5 năm qua của vùng Tây Nguyên so với các vùng khác

	Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3	Vùng 4 (Tây Nguyên)	Vùng 5	Vùng 6
Tỷ suất nhập cư	15,9	35,0	16,0	43,3	135,4	16,3
Tỷ suất xuất cư	33,5	36,7	50,6	32,1	27,7	56,7
Tỷ suất di cư thuần	-17,5	-1,7	-34,6	11,2	107,7	-40,6

Bảng 7 cho thấy, chỉ có vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ (vùng 5) có tỷ lệ di cư thuần dương, nghĩa là tăng thêm dân số trong vòng 5 năm qua. Mặc dù vùng Tây Nguyên có tỷ suất di cư thuần 11,2%, thấp hơn vùng Đông Nam Bộ 9,6 lần, nhưng lại có tỷ lệ tăng dân số cơ học cao hơn các vùng 1 (Trung du và miền núi phía Bắc), 2 (Đồng bằng sông Hồng), 3 (Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung) và 6 (Đồng bằng sông Cửu Long). Tỷ suất di cư đến vùng Tây Nguyên không chỉ làm gia tăng dân số, mật độ dân số mà còn góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Tây Nguyên, cũng như tăng thêm nguồn nhân lực cho các tỉnh của Tây Nguyên.

Xu hướng đô thị hoá vùng Tây Nguyên

Xu hướng đô thị hóa của vùng Tây Nguyên

Theo Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 18.7.2012 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH vùng Tây Nguyên đến năm 2020”, xu hướng phát triển không gian đô thị của Tây Nguyên như sau: “Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ đô thị hoá toàn vùng Tây Nguyên đạt khoảng 31,5% và khoảng 36,2% vào năm 2020”. Theo đó, thành phố Buôn Ma Thuột sẽ trở thành “đô thị trung tâm của vùng Tây Nguyên, trung tâm dịch vụ, công nghiệp, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, là đô thị hạt nhân trong Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Thành phố Đà Lạt là đô thị có điều kiện tự nhiên (khí hậu), các giá trị văn hóa, lịch sử đặc thù; một trong những trung tâm du lịch nghỉ dưỡng lớn của cả nước và quốc tế; trung tâm đào tạo đa ngành,

ngiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của cả nước. Xây dựng thành phố Pleiku là một trong những đô thị hạt nhân trong Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Tiếp tục đầu tư phát triển thành phố Kon Tum và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y để trở thành các động lực quan trọng của khu vực Bắc Tây Nguyên. Thành lập, phát triển các đô thị mới gắn với các khu công nghiệp tập trung, khu kinh tế cửa khẩu và các đơn vị hành chính mới. Đồng thời hình thành các thị tứ, các điểm dân cư tập trung, từng bước xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng, các công trình công cộng (chợ, bưu điện, cửa hàng thương mại...) tại các khu vực có điều kiện thuận lợi cho phát triển, giao lưu kinh tế, làm cơ sở cho việc hình thành các đô thị.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy hoạch mới chia Tây Nguyên thành 3 dải - hành lang - phát triển theo trục Bắc - Nam. Dải trung tâm, là hành lang kinh tế quan trọng nhất của vùng, tập trung hầu hết các đô thị giàu tiềm lực như Kon Tum, Pleiku, Buôn Ma Thuột... Đây là trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học và công nghệ có sức lan tỏa ra các vùng phụ cận. Ngoài chuỗi đô thị hiện có, các thị trấn Plei Kần (Kon Tum), Kiến Đức (Đắk Nông) sẽ được nâng cấp thành thị xã. Cụm công nghiệp với 7 khu công nghiệp thuộc 4 tỉnh trên hành lang được ưu tiên đẩy mạnh xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư, đặc biệt là lĩnh vực chế biến nông lâm sản, sản xuất hàng tiêu dùng, cơ khí... Ngoài thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa (Gia Lai), nhiều thị trấn trên dải Đông Trường Sơn sẽ được nâng cấp thành đô thị loại IV như Măng Đen (Kon Tum), K'Bang, Kông Chro, Phú Túc (Gia Lai), Krông Bông, M'Đrăc và Ea Kar (Đắk Lắk). Với các trục quốc lộ theo hướng Đông - Tây như Quốc lộ 19, 24, 25, 26..., dải Đông Trường Sơn còn đảm nhiệm vai trò kết nối Tây Nguyên với các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Cuối cùng, là dải biên giới theo Quốc lộ 14C với các khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y, Lệ Thanh, Đắc Per và các đô thị biên giới Ngọc Hồi, Đức Cơ, Đắc Mil... Như vậy, trong tương lai gần, quá trình đô thị hóa vùng Tây Nguyên sẽ diễn ra nhanh về tốc độ, rộng về quy mô và phát triển song hành với các khu kinh tế và khu công nghiệp của vùng.

Kế hoạch đô thị hóa

Các tỉnh vùng Tây Nguyên đều có chương trình phát triển KT-XH đến năm 2020, trong đó bên cạnh các nội dung và mục tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng... không thể thiếu vắng nội dung quy hoạch và phát triển đô thị. Chẳng hạn, tỉnh Gia Lai xác định phương hướng triển khai lập dự án điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết thành phố Pleiku, trên cơ sở đó tập trung đầu tư xây dựng để đề nghị nâng cấp thành phố Pleiku lên đô thị loại I trước năm 2020, xứng

tầm là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa của tỉnh, có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, công nghiệp và dịch vụ phát triển. Trong khi đó, Đắk Lắk chủ trương "Phát triển và mở rộng hệ thống đô thị, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị hạt nhân và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, y tế, dịch vụ, du lịch, thể dục thể thao của tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên". Theo kế hoạch phát triển KT-XH của Kon Tum, đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh sẽ hình thành hệ thống đô thị loại II, IV, V...

Kết luận

Đô thị hóa vùng Tây Nguyên phát triển ở mức độ trung bình khá so với các vùng miền trong cả nước. Có sự đô thị hóa không đồng đều giữa các tỉnh của vùng Tây Nguyên, trên bản đồ đô thị hóa cả nước, thứ hạng cao nhất thuộc về tỉnh Lâm Đồng - vị trí thứ 10, tiếp đến là Kon Tum xếp thứ 13, tiếp theo là Gia Lai ở thứ hạng 16, Đắk Lắk vị trí thứ 24 và cuối cùng là Đắk Nông ở vị trí 48. Trong tương lai gần, với sự quy hoạch phát triển kinh tế vùng, quá trình đô thị hóa các tỉnh vùng Tây Nguyên sẽ diễn ra với quy mô rộng và tốc độ nhanh hơn so với giai đoạn 1999-2009.

Để quản lý quá trình đô thị hóa trong phát triển bền vững Tây Nguyên, các tỉnh trong vùng cần xây dựng chính sách quy hoạch phát triển một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm KT-XH của từng địa phương. Cần tránh tâm lý chủ quan, nóng vội, quy hoạch đô thị thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn ■

Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010). Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2009). Tổng điều tra dân số và nhà ở 0 giờ ngày 1.4.2009: Các kết quả suy rộng mẫu, Hà Nội, 12.2009.
3. Báo cáo trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XIV.
4. Bộ Xây dựng: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020, Hội nghị triển khai Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020, Hà Nội, 26.12.2013.
5. Tổng cục Thống kê (2012): Điều tra biến động dân số - kế hoạch hóa gia đình ngày 1.4.2012 - Các kết quả chủ yếu, Hà Nội, 12.2012.
6. UBND tỉnh Kon Tum: Phương hướng phát triển KT-XH tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.
7. World Bank (2011): Vietnam Urbanization Review: Technical assistance Report.